

**BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ GIÁO VIÊN DẠY GIỎI
KỂ TỪ NĂM HỌC 2018 - 2019**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 717/QĐ-SGDĐT/TP.HCM ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

| STT | NỘI DUNG | ĐÁNH GIÁ (Đạt/ Chưa đạt) | K |
|---------------------|---|-----------------------------------|---|
| | | | CẤP TRƯỜNG (đạt 24 tiêu chí trở lên) |
| I. | Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống | | |
| <i>Tiêu chuẩn 1</i> | Đối với Đảng, nhà nước và ngành giáo dục | | |
| | <i>Tiêu chí 1.</i> Tham gia nghiêm túc việc học tập, nghiên cứu các Nghị quyết và chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chấp hành nghiêm Luật Giáo dục, điều lệ, qui chế, qui định của ngành. Thực hiện tốt các qui định của địa phương đồng thời vận động gia đình cùng thực hiện tốt; nhận thức đúng đắn tư tưởng chính trị với trách nhiệm của một công dân, một nhà giáo đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. | | |
| | <i>Tiêu chí 2.</i> Tham gia đóng góp ý kiến và nghiêm túc thực hiện qui chế hoạt động của nhà trường; có đạo đức nghề nghiệp, yêu nghề, gắn bó với nghề dạy học; có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm; giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; thường xuyên rèn luyện sức khoẻ. | | |
| | <i>Tiêu chí 3.</i> Tác phong mẫu mực, làm việc khoa học; thái độ đúng mực và ứng xử văn hóa trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; không có các hành vi cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà, tiêu cực. Có tinh thần tự học, phấn đấu nâng cao phẩm chất, đạo đức, trình độ chính trị chuyên môn, nghiệp vụ. | | |
| <i>Tiêu chuẩn 2</i> | Đối với nhân dân | | |
| | <i>Tiêu chí 4.</i> Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; hiểu biết về phong tục, tập quán, các hoạt động thể thao, văn hoá, lễ hội truyền thống của địa phương; được cha mẹ học sinh tin yêu và tín nhiệm. | | |

| | | | |
|----------------------------|--|--|--|
| | <p><i>Tiêu chí 5.</i> Ứng xử tốt với cha mẹ học sinh, cung cấp thông tin chính xác, đúng mực, tạo mối quan hệ thân thiện với cha mẹ học sinh; có kỹ năng giao tiếp tốt, biết lắng nghe và lắng nghe có hiệu quả, có kỹ năng hỏi đáp, thuyết phục trong giao tiếp.</p> | | |
| | <p><i>Tiêu chí 6.</i> Xác định được những ảnh hưởng của gia đình và cộng đồng tới việc học tập và rèn luyện của học sinh để có biện pháp thiết thực, hiệu quả trong giảng dạy và giáo dục học sinh.</p> | | |
| | <p><i>Tiêu chí 7.</i> Xây dựng mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với cha mẹ học sinh, tổ chức, cá nhân có liên quan; nghiên cứu tìm hiểu tình hình và nhu cầu phát triển giáo dục tiểu học của địa phương; phục vụ nhân dân với thái độ đúng mực, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cha mẹ học sinh.</p> | | |
| <p>Tiêu chuẩn 3</p> | <p><i>Đối với học sinh</i></p> | | |
| | <p><i>Tiêu chí 8.</i> Ứng xử thân thiện với học sinh, thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với học sinh; giúp học sinh khắc phục khó khăn, gắn bó đoàn kết với nhau để học tập và rèn luyện tốt, bảo vệ quyền lợi chính đáng của học sinh; được học sinh yêu thương, quý mến.</p> | | |
| | <p><i>Tiêu chí 9.</i> Đảm bảo ngày công; lên lớp đúng giờ, không tùy tiện bỏ lớp học, bỏ tiết dạy; chịu trách nhiệm về chất lượng giảng dạy và giáo dục ở lớp được phân công; là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.</p> | | |
| | <p><i>Tiêu chí 10.</i> Cải tiến công tác quản lý học sinh trong các hoạt động giảng dạy và giáo dục; hết lòng giảng dạy và giáo dục học sinh bằng tình thương yêu, sự công bằng và trách nhiệm của một nhà giáo.</p> | | |
| | <p><i>Tiêu chí 11.</i> Tích cực liên hệ thực tế để giáo dục học sinh ý thức chấp hành pháp luật và giữ gìn trật tự an ninh xã hội nơi công cộng; trung thực trong báo cáo kết quả giảng dạy, đánh giá học sinh và trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công.</p> | | |
| <p>Tiêu chuẩn 4</p> | <p><i>Đối với đồng nghiệp</i></p> | | |
| | <p><i>Tiêu chí 12.</i> Ứng xử tốt với đồng nghiệp, đoàn kết, hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp, có ý thức xây dựng tập thể tốt để cùng thực hiện mục tiêu giáo dục.</p> | | |

| | | | |
|---------------------|--|--|--|
| | <i>Tiêu chí 13.</i> Không làm các việc vi phạm phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; không xúc phạm danh dự, nhân phẩm đồng nghiệp, nhân dân và học sinh. | | |
| | <i>Tiêu chí 14.</i> Đoàn kết với mọi người; có tinh thần chia sẻ công việc với đồng nghiệp trong các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; được đồng nghiệp tín nhiệm. | | |
| | <i>Tiêu chí 15.</i> Có tinh thần đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực; ý thức phấn đấu vươn lên trong nghề nghiệp; được sự tín nhiệm của đồng nghiệp, học sinh và cộng đồng. | | |
| II | Kiến thức | | |
| <i>Tiêu chuẩn 5</i> | <i>Kiến thức cơ bản</i> | | |
| | <i>Tiêu chí 16.</i> Nắm vững mục tiêu, nội dung cơ bản của chương trình, sách giáo khoa, của các môn học được phân công giảng dạy. | | |
| | <i>Tiêu chí 17.</i> Có kiến thức chuyên sâu, đồng thời có khả năng hệ thống hoá kiến thức trong cả cấp học để nâng cao hiệu quả giảng dạy đối với các môn học được phân công. | | |
| | <i>Tiêu chí 18.</i> Có hiểu biết về tin học, ngoại ngữ, hoặc tiếng dân tộc nơi giáo viên công tác, hoặc có báo cáo chuyên đề nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ; sử dụng tốt một số phương tiện nghe nhìn thông dụng, CNTT để hỗ trợ giảng dạy như: tivi, cát sét, đèn chiếu, video,... | | |
| <i>Tiêu chuẩn 6</i> | <i>Kiến thức về tâm lí học sư phạm và tâm lí học lứa tuổi, giáo dục học tiểu học</i> | | |
| | <i>Tiêu chí 19.</i> Hiểu biết về đặc điểm tâm lí, sinh lí của học sinh tiểu học, kể cả học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; vận dụng được các hiểu biết đó vào hoạt động giáo dục và giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh. | | |
| | <i>Tiêu chí 20.</i> Nắm được kiến thức về tâm lí học lứa tuổi, sử dụng các kiến thức đó để lựa chọn phương pháp giảng dạy, cách ứng xử sư phạm trong giáo dục phù hợp với học sinh. | | |
| | <i>Tiêu chí 21.</i> Có kiến thức về giáo dục học, vận dụng có hiệu quả các phương pháp giáo dục đạo đức, tri thức, thẩm mỹ, thể chất và hình thức tổ chức dạy học trên lớp. | | |

| | | | |
|---------------------|--|--|--|
| | <i>Tiêu chí 22.</i> Cập nhật được kiến thức về giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật, giáo dục môi trường, quyền và bổn phận của trẻ em, y tế học đường, an toàn giao thông, phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội, giáo dục quốc phòng, ...; thực hiện phương pháp giáo dục học sinh cá biệt có kết quả. | | |
| Tiêu chuẩn 7 | <i>Kiến thức về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh</i> | | |
| | <i>Tiêu chí 23.</i> Chủ động cập nhật, vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. | | |
| | <i>Tiêu chí 24.</i> Tham gia học tập, nghiên cứu các qui định về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh tiểu học theo tinh thần đổi mới. | | |
| | <i>Tiêu chí 25.</i> Thực hiện việc kiểm tra đánh giá học sinh chính xác, mang tính giáo dục và đúng qui định. | | |
| | <i>Tiêu chí 26:</i> Thực hiện hiệu quả các biện pháp tư vấn và hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng học sinh. | | |
| III. | Yêu cầu về lĩnh vực kĩ năng sư phạm | | |
| Tiêu chuẩn 8 | <i>Lập được kế hoạch dạy học; biết cách soạn giáo án theo hướng đổi mới; tổ chức và thực hiện các hoạt động dạy học trên lớp phát huy được tính năng động sáng tạo của học sinh.</i> | | |
| | <i>Tiêu chí 27.</i> Lập được kế hoạch tháng dựa trên kế hoạch năm học, kế hoạch dạy học từng tuần có thể hiện lịch dạy các tiết học, bao gồm hoạt động chính khoá và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp với đặc điểm của nhà trường và lớp được phân công dạy. | | |
| | <i>Tiêu chí 28.</i> Soạn giáo án theo hướng đổi mới, thể hiện các hoạt động dạy học tích cực (soạn giáo án đầy đủ với môn học dạy lần đầu, sử dụng giáo án có điều chỉnh theo kinh nghiệm sau một năm giảng dạy khi được sự chấp thuận của hiệu trưởng). | | |

| | | | |
|---------------------|--|--|--|
| | <p><i>Tiêu chí 29.</i> Lựa chọn và sử dụng hợp lí các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính sáng tạo, chủ động trong việc học tập của học sinh; làm chủ được lớp học; xây dựng môi trường học tập hợp tác, thân thiện, tạo sự tự tin cho học sinh; hướng dẫn học sinh tự học.</p> | | |
| | <p><i>Tiêu chí 30.</i> Đặt câu hỏi kiểm tra phù hợp đối tượng và phát huy được năng lực học tập của học sinh; chấm, chữa bài kiểm tra một cách cẩn thận để giúp học sinh học tập tiến bộ.</p> | | |
| | <p><i>Tiêu chí 31.</i> Có sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học, kể cả đồ dùng dạy học tự làm; biết khai thác các điều kiện có sẵn để phục vụ giờ dạy hoặc có ứng dụng phần mềm dạy học, hoặc làm đồ dùng dạy học có giá trị thực tiễn cao.</p> | | |
| Tiêu chuẩn 9 | <p><i>Công tác chủ nhiệm lớp; công tác giảng dạy; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.</i></p> | | |
| | <p><i>Tiêu chí 32.</i> Lời nói rõ ràng, rành mạch, không nói ngọng khi giảng dạy và giao tiếp trong phạm vi nhà trường; viết chữ đúng mẫu; biết cách hướng dẫn học sinh giữ vở sạch và viết chữ đẹp.</p> | | |
| | <p><i>Tiêu chí 33.</i> Xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác chủ nhiệm/giảng dạy gắn với kế hoạch dạy học; có các biện pháp giáo dục, quản lí học sinh một cách cụ thể, phù hợp với đặc điểm học sinh của lớp; phối hợp với gia đình và các đoàn thể ở địa phương để theo dõi, làm công tác giáo dục học sinh.</p> | | |
| | <p><i>Tiêu chí 34.</i> Tổ chức dạy học theo nhóm đối tượng đúng thực chất, không mang tính hình thức; đưa ra được những biện pháp cụ thể để phát triển năng lực học tập của học sinh và thực hiện giáo dục học sinh cá biệt, học sinh chuyên biệt.</p> | | |
| | <p><i>Tiêu chí 35.</i> Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các buổi ngoại khóa hoặc tham quan học tập, sinh hoạt tập thể thích hợp; phối hợp với Tổng Phụ trách, tạo điều kiện để Đội Thiếu niên, Sao Nhi đồng thực hiện các hoạt động tự quản.</p> | | |

| | | | |
|----------------------|---|--|--|
| | <i>Tiêu chí 36.</i> Lưu trữ tốt hồ sơ bao gồm giáo án, các tư liệu, tài liệu tham khảo thiết thực liên quan đến giảng dạy các môn học được phân công dạy để quản lí quá trình học tập, rèn luyện của học sinh; bảo quản tốt các bài kiểm tra và các bài làm của học sinh chậm phát triển và học sinh khuyết tật để báo cáo kết quả giáo dục vì sự tiến bộ của học sinh. | | |
| Tiêu chuẩn 10 | Thực hiện thông tin hai chiều trong quản lí chất lượng giáo dục; hành vi trong giao tiếp, ứng xử có văn hoá và mang tính giáo dục. | | |
| | <i>Tiêu chí 37.</i> Dự giờ đồng nghiệp theo qui định hoặc tham gia hội giảng ở trường, huyện, tỉnh; sinh hoạt tổ chuyên môn đầy đủ và góp ý xây dựng để tổ, khối chuyên môn đoàn kết, hoạt động hiệu quả. | | |
| | <i>Tiêu chí 38.</i> Biết cách xử lí tình huống cụ thể để giáo dục học sinh. | | |
| Tiêu chuẩn 11 | Năng lực đặc thù | | |
| | <i>Tiêu chí 39.</i> Trong năm học, có ít nhất 01 giải pháp/cách làm mới được áp dụng và đạt hiệu quả ngay tại lớp học/trường học mình đang được phân công phụ trách; được hiệu trưởng công nhận. | | |
| | <i>Tiêu chí 40.</i> Đề xuất với nhà trường các biện pháp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan; Giải quyết kịp thời các thông tin phản hồi từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan về quá trình học tập, rèn luyện và thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học môn học và hoạt động giáo dục của học sinh. | | |
| IV | Hiệu quả | | |
| Tiêu chuẩn 12 | <i>Tiêu chí 41.</i> Tập, sách, bài kiểm tra, các sản phẩm và kết quả thực hành của học sinh,... được thực hiện đúng theo chỉ đạo chuyên môn của ngành. | | |
| | <i>Tiêu chí 42.</i> Hoàn thành hồ sơ sổ sách đầy đủ, đảm bảo chính xác, đúng theo chỉ đạo chuyên môn của ngành. | | |

| | | |
|---|--|--|
| <p><i>Tiêu chí 43.</i> Giáo viên chủ nhiệm/bộ môn và học sinh, cha mẹ học sinh của lớp cùng nhau chuẩn bị các điều kiện cần thiết góp phần phục vụ hoạt động học tập của lớp học: trang trí lớp học, xây dựng nội qui lớp học, góc thư viện,... phù hợp, thẩm mỹ, hiệu quả.</p> | | |
| <p><i>Tiêu chí 44.</i> Lớp học/khu vực giảng dạy/phòng bộ môn sạch sẽ, không có rác, sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, bàn ghế ngay ngắn, không viết bậy, vẽ bậy lên tường, lên bàn.</p> | | |
| <p><i>Tiêu chí 45.</i> Thực hiện tốt việc xanh hóa lớp học/khu vực giảng dạy/phòng bộ môn.</p> | | |
| <p><i>Tiêu chí 46.</i> Thực hiện tốt thư viện lớp học/khu vực giảng dạy/phòng bộ môn.</p> | | |
| <p><i>Tiêu chí 47.</i> Tổ chức tốt việc thực hành hoặc trưng bày sản phẩm của học sinh trong từng hoạt động dạy học, giáo dục.</p> | | |
| <p><i>Tiêu chí 48.</i> Chất lượng học tập và rèn luyện của học sinh không thấp hơn so với trước.</p> | | |

| | | |
|--|--|--|
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Giáo án (Kế hoạch bài dạy; Bài soạn) - Tiết dạy thực hành |
| | | Tiết dạy thực hành |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Văn bằng, chứng chỉ - Bài báo cáo chuyên đề + biên bản triển khai - Giáo án (Kế hoạch bài dạy; Bài soạn) - Tiết dạy thực hành |
| | | |
| | | |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Giáo án (Kế hoạch bài dạy; bài soạn) - Tiết dạy thực hành |
| | | |

| | | |
|--|--|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Giáo án (Kế hoạch bài dạy; Bài soạn) - Tiết dạy thực hành - Hồ sơ học sinh khuyết tật (nếu có) |
| | | |
| | | Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn và dự giờ |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch của nhà trường - Danh sách tham dự (biên bản triển khai) - Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn và dự giờ |
| | | Sản phẩm của học sinh |
| | | Tiết dạy thực hành |
| | | |
| | | |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp) - Giáo án (Kế hoạch bài dạy; bài soạn) |
| | | Giáo án (Kế hoạch bài dạy; bài soạn) |

| | | |
|--|--|--|
| | | Tiết dạy thực hành |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Tiết dạy thực hành - Bài kiểm tra, sản phẩm của học sinh |
| | | Tiết dạy thực hành |
| | | |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Tiết dạy thực hành - Hồ sơ giáo viên - Bài kiểm tra, sản phẩm của học sinh |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp) - Sổ liên lạc (bản giấy, điện tử), tin nhắn, điện thoại, trao đổi trực tiếp,... - Giáo án (Kế hoạch bài dạy; bài soạn) |
| | | Tiết dạy thực hành |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch tổ chức - Hình ảnh |

| | | |
|--|--|--|
| | | Các loại hồ sơ |
| | | |
| | | Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn và dự giờ |
| | | Tiết dạy thực hành |
| | | |
| | | Báo cáo giải pháp mới theo mẫu |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Sổ nghị quyết và kế hoạch công tác - Sổ ghi nội dung các cuộc họp chuyên môn |
| | | |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Tập, sách, bài kiểm tra, các sản phẩm của học sinh - Kết quả thực hành (khảo sát, tiết dạy thực hành) |
| | | Các loại hồ sơ |

| | | |
|--|--|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch thực hiện - Thực tế tại lớp học/khu vực giảng dạy/phòng bộ môn |
| | | Thực tế lớp học/khu vực giảng dạy/phòng bộ môn |
| | | Thực tế lớp học/khu vực giảng dạy/phòng bộ môn |
| | | Thực tế lớp học/khu vực giảng dạy/phòng bộ môn |
| | | Thực tế lớp học/khu vực giảng dạy/phòng bộ môn |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch bồi dưỡng học sinh - Kết quả bồi dưỡng học sinh - Kết quả học tập |